Ký bởi Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn (M)
Tỉnh Thanh Hóa
sonongnghiepptnt@thanhhoa.gov.vn
Giờ ký: 2019-09-03T14:01:18.5784409+07:00

UBND TỈNH THANH HÓA
**SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3357/SNN&PTNT-CCKL
V/v báo cáo Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên thuộc quy hoạch 3 loại rừng tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2016 – 2025 sang mục đích thăm dò, khai thác khoáng sản đá làm vật liệu xây dựng thông thường.

*Thanh Hoá, ngày 04 tháng 9 năm 2019*

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh tại các Công văn: Số 10391/UBND-CN ngày 09/8/2019 về việc thẩm định, trình duyệt chủ trương đầu tư dự án khai thác đối với các mỏ đá đã được UBND tỉnh cấp Giấy phép thăm dò, phê duyệt trữ lượng; số 1112/UBND-CN ngày 26/8/2019 về việc giao tổng hợp phần diện tích mỏ đá có rừng tự nhiên tại xã Tân Trường, huyện Tĩnh Gia và xã Thanh Kỳ, huyện Như Thanh vào danh mục các trường hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ; trong đó giao Sở Nông nghiệp và PTNT tham mưu báo cáo Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên sang mục đích thăm dò, khai thác khoáng sản đá làm vật liệu xây dựng thông thường đối với các mỏ đá thuộc quy hoạch 3 loại rừng. Sở Nông nghiệp và PTNT đã hướng dẫn các chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ theo quy định của Luật Lâm nghiệp và các văn bản pháp lý có liên quan; trên cơ sở hồ sơ đề nghị của các chủ đầu tư, Sở Nông nghiệp và PTNT kính báo cáo UBND tỉnh như sau:

- Tổng số mỏ đá có rừng tự nhiên thuộc quy hoạch lâm nghiệp, trong 02 văn bản của UBND tỉnh (Công văn số 10391/UBND-CN ngày 09/8/2019; Công văn số 1112/UBND-CN ngày 26/8/2019) là 08 mỏ, với tổng diện tích 34,82 ha, trong đó: có 03 mỏ đá có rừng tự nhiên nằm toàn bộ trong quy hoạch 3 loại rừng, diện tích 15,40 ha và 05 mỏ đá có rừng tự nhiên một phần nằm trong quy hoạch, một phần nằm ngoài quy hoạch 3 loại rừng, với diện tích 19,42 ha *(Chi tiết có phụ lục 01 kèm theo)*.

- Đến nay có 04 chủ đầu tư gửi hồ sơ về Sở Nông nghiệp và PTNT đề nghị xem xét báo cáo Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên sang mục đích thăm dò, khai thác khoáng sản đá làm vật liệu xây dựng thông thường (*Chi tiết có phụ lục 02 kèm theo)*.

Trên cơ sở đề xuất của các đơn vị, đối chiếu với các quy định của pháp luật, Sở Nông nghiệp và PTNT kính đề nghị UBND tỉnh báo cáo Bộ Nông nghiệp và PTNT xem xét, trình Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương cho chuyển mục đích sử dụng 9,50 ha rừng tự nhiên, trạng thái rừng nghèo kiệt trên núi đất, núi đá (cây thân gỗ nhỏ xen lẫn nứa,...) thuộc quy hoạch 3 loại rừng tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2016 - 2025 sang mục đích thăm dò, khai thác khoáng sản đá làm vật liệu xây dựng thông thường đối với 04 dự án nêu trên *(Có dự thảo Văn bản báo cáo Bộ Nông nghiệp và PTNT kèm theo)*.

Sở Nông nghiệp và PTNT kính báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh./.

***Nơi nhận***:
- Như trên;
- Lưu: VT, KL.

**GIÁM ĐỐC**

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN TỈNH THANH HÓA

**Lê Đức Giang**

***Phụ lục 01:***

**Danh sách 09 mỏ đá có diện tích rừng tự nhiên theo quy hoạch 3 loại rừng tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2016 - 2025**

*(Kèm theo Công văn số 3357 /SNN&PTNT-KL ngày 04 /9/2019 của Sở Nông nghiệp và PTNT)*

| TT | Tên dự án | Địa điểm thực hiện | Văn bản pháp lý | Diện tích dự án *(ha)* | Trong đó *(ha)* | | | | | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | *Hiện trạng có rừng tự nhiên* | | | *Hiện trạng có rừng trồng* | *Hiện trạng không có rừng* | |
| | | | | | **Tổng** *(ha)* | *Trong QH lâm nghiệp* | *Ngoài QH lâm nghiệp* | | | |
| | **Tổng cộng** | | | **45,53** | **34,82** | **24,47** | **10,35** | | **10,71** | |
| 1 | Dự án khai thác mỏ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại xã Xuân Bình, huyện Như Xuân của HTX Thành Công | Xã Xuân Bình, huyện Như Xuân | Công văn số 8711/UBND-CN ngày 08/8/2016 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc chủ trương cho HTX Thành Công mở rộng khai trường và diện tích khai thác mỏ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại xã Xuân Bình, huyện Như Xuân | 3,50 | 1,40 | 1,40 | | | 2,10 | |
| 2 | Dự án khai thác khoáng sản chì - kẽm tại bản Xum, xã Sơn Hà, huyện Quan Sơn của Công ty cổ phần Khoáng sản Sơn Hà | Xã Sơn Hà, huyện Quan Sơn | Giấy phép thăm dò khoáng sản số 475/GP-UBND ngày 17/12/2014 của UBND tỉnh Thanh Hóa | 10,50 | 10,50 | 10,50 | | | | |
| 3 | Dự án khai thác mỏ đá làm vật liệu xây dựng thông thường tại xã Tam Chung, huyện Mường Lát của Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng Lộc Phát | Xã Tam Chung, huyện Mường Lát | Công văn số 5436/UBND-CN ngày 19/5/2017 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc chủ trương cho Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng Lộc Phát lập hồ sơ cấp phép khai thác mỏ đá làm vật liệu xây dựng thông thường tại xã Tam Chung, huyện Mường Lát | 3,50 | 3,50 | 3,50 | | | | |

| TT | Tên dự án | Địa điểm thực hiện | Văn bản pháp lý | Diện tích dự án (ha) | Trong đó (ha) | | | | | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | *Hiện trạng có rừng tự nhiên* | | | *Hiện trạng có rừng trồng* | *Hiện trạng không có rừng* | |
| | | | | | **Tổng** (ha) | *Trong QH lâm nghiệp* | *Ngoài QH lâm nghiệp* | | | |
| 4 | Dự án khai thác mỏ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại xã Cao Thịnh, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa của Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Dương Hiếu | Xã Lộc Thịnh, huyện Ngọc Lặc | Công văn số 14030/UBND-CN ngày 16/11/2017 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc chủ trương cho Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Dương Hiếu lập hồ sơ cấp phép khai thác mỏ đá làm vật liệu xây dựng thông thường tại xã Lộc Thịnh, huyện Ngọc Lặc | 1,70 | 1,70 | 1,04 | 0,66 | | | |
| 5 | Dự án khai thác mỏ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại xã Yên Lâm, huyện Yên Định của Công ty CP Chairman Stone | Xã Yên Lâm, huyện Yên Định | Công văn số 14029/UBND-CN ngày 16/11/2017 của UBND tỉnh về việc chủ trương cho Công ty CP Chairman Stone lập hồ sơ cấp phép thăm dò, khai thác mở rộng mỏ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại xã Yên lâm, huyện Yên Định | 10,80 | 10,80 | 1,20 | 9,60 | | | |
| 6 | Dự án khai thác mỏ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại xã Thanh Xuân, huyện Như Xuân của Công ty TNHH Đá ốp lát Hoan Liên | Xã Thanh Xuân, huyện Như Xuân | Công văn số 11975/UBND-CN ngày 28/9/2018 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc chủ trương cho Công ty TNHH đá ốp lát Hoan Liên lập hồ sơ cấp phép khai thác mở rộng mỏ đá làm vật liệu xây dựng thông thường tại xã Thanh Xuân, huyện Như Xuân | 1,92 | 1,25 | 1,16 | 0,09 | | 0,67 | |

| TT | Tên dự án | Địa điểm thực hiện | Văn bản pháp lý | Diện tích dự án *(ha)* | Trong đó *(ha)* | | | | | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | *Hiện trạng có rừng tự nhiên* | | | *Hiện trạng có rừng trồng* | *Hiện trạng không có rừng* | |
| | | | | | **Tổng** *(ha)* | *Trong QH lâm nghiệp* | *Ngoài QH lâm nghiệp* | | | |
| 7 | Dự án khai thác mỏ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại xã Thanh Lâm, huyện Như Xuân của Công ty TNHH Tuyết Lý | Xã Thanh Lâm, huyện Như Xuân | Công văn số 8112/UBND-CN ngày 11/7/2018 của UBND tỉnh Thanh Hóa chấp thuận chủ trương cấp phép khai thác khoáng sản mỏ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại xã Thanh Lâm, huyện Như Xuân | 4,80 | 1,87 | 1,87 | | | 2,93 | |
| 8 | Dự án khai thác mở rộng mỏ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại xã Tân Trường, huyện Tĩnh Gia và xã Thanh Kỳ, huyện Như Thanh của Công ty cổ phần khoáng sản Fecon Hải Đăng | Xã Tân Trường, huyện Tĩnh Gia và xã Thanh Kỳ, huyện Như Thanh | Công văn số 2005/UBND-CN ngày 26/02/2018 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc chủ trương cho Công ty cổ phần Khoáng sản Fecon Hải Đăng lập hồ sơ cấp phép thăm dò mở rộng mỏ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại xã Tân Trường, huyện Tĩnh Gia | 8,81 | 3,80 | 3,8 | | | 5,01 | |

***Phụ lục 02:***

# TỔNG HỢP DANH MỤC

**Các dự án đề nghị chấp thuận chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên thuộc quy hoạch 3 loại rừng tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2016 – 2025 sang mục đích thăm dò, khai thác khoáng sản đá làm vật liệu xây dựng thông thường.**

*(Kèm theo Công văn số 2257 /SNN&PTNT-LN ngày 04 /9/2019 của Sở Nông nghiệp và PTNT)*

| TT | Tên dự án | Địa điểm thực hiện | Diện tích dự án *(ha)* | Diện tích chuyển đổi *(ha)* | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|
| | **Tổng cộng** | | **15,93** | **9,50** | |
| 1 | Dự án khai thác mỏ đá làm vật liệu xây dựng thông thường tại xã Tam Chung, huyện Mường Lát của Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng Lộc Phát | Xã Tam Chung, huyện Mường Lát | 3,50 | 3,50 | 2,18 ha phòng hộ; 1,32 ha sản xuất |
| 2 | Dự án khai thác mỏ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại xã Cao Thịnh, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa của Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Dương Hiếu | Xã Lộc Thịnh, huyện Ngọc Lặc | 1,70 | 1,04 | Rừng sản xuất |
| 3 | Dự án khai thác mỏ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại xã Thanh Xuân, huyện Như Xuân của Công ty TNHH Đá ốp lát Hoan Liên | Xã Thanh Xuân, huyện Như Xuân | 1,92 | 1,16 | Rừng sản xuất |
| 4 | Dự án khai thác mở rộng mỏ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại xã Tân Trường, huyện Tĩnh Gia và xã Thanh Kỳ, huyện Như Thanh của Công ty cổ phần khoáng sản Fecon Hải Đăng | Xã Tân Trường, huyện Tĩnh Gia và xã Thanh Kỳ, huyện Như Thanh | 8,81 | 3,80 | Rừng sản xuất |

| | |
|---|---|
| **UỶ BAN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH THANH HOÁ** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /UBND-NN<br>V/v xin chấp thuận chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên thuộc quy hoạch 3 loại rừng tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2016 – 2025 sang mục đích thăm dò, khai thác khoáng sản đá làm vật liệu xây dựng thông thường. | *Thanh Hoá, ngày tháng năm 2019* |

**DỰ THẢO**

Kính gửi: Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn.

Thanh Hóa có diện tích tự nhiên 1.111.465 ha, với 646.890,24 ha rừng và đất quy hoạch phát triển rừng; diện tích có rừng 633.162,5 ha (rừng tự nhiên 393.100,95 ha; rừng trồng 240.061,55 ha), độ che phủ rừng 53,03%. Hiện nay, trên địa bàn tỉnh đang triển khai thực hiện nhiều dự án quan trọng, phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, nhu cầu sử dụng khoáng sản đá làm vật liệu xây dựng thông thường là rất lớn.

Thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 08/8/2017 của Chính phủ, Luật Lâm nghiệp số 16/2017/QH14, Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp; UBND tỉnh Thanh Hóa đã chỉ đạo các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố phối hợp với chủ đầu tư dự án có chuyển mục đích sử dụng rừng để soát xét cẩn trọng, phù hợp với nhu cầu cấp thiết phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng của địa phương, hạn chế tối đa việc chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác. Để đáp ứng nhu cầu vật liệu xây dựng cho các dự án quan trọng của tỉnh, phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa kính báo cáo Bộ Nông nghiệp và PTNT xem xét, trình Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương chuyển mục đích sử dụng 9,50 ha rừng tự nhiên, trạng thái rừng nghèo kiệt trên núi đất, núi đá (cây thân gỗ nhỏ xen lẫn nứa,...) để thực hiện 04 dự án khai thác mỏ đá theo Quy hoạch thăm dò, khai thác khoáng sản đá làm vật liệu xây dựng thông thường đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 *(Chi tiết có phụ biểu kèm theo).*

Các dự án báo cáo đề xuất chấp thuận chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên nêu trên đều đảm bảo tính cấp thiết, phù hợp với quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng của tỉnh; phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; quy hoạch, kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

Uỷ ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa kính báo cáo Bộ Nông nghiệp và PTNT./.

***Nơi nhận***:
- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (để b/c);
- Các sở: NN&PTNT, TN&MT, KH&ĐT;
- Lưu: VT, NN.

(MC10.01.18)

**KT.CHỦ TỊCH**
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Đức Quyền**

***Phụ lục :***

**TỔNG HỢP DANH MỤC**

**Các dự án đề nghị chấp thuận chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên thuộc quy hoạch 3 loại rừng tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2016 – 2025 sang mục đích thăm dò, khai thác khoáng sản đá làm vật liệu xây dựng thông thường.**

*(Kèm theo Công văn số /UBND-NN ngày / /2019 của UBND tỉnh Thanh Hóa)*

| TT | Tên dự án | Địa điểm thực hiện | Diện tích dự án *(ha)* | Diện tích chuyển đổi *(ha)* | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|
| | **Tổng cộng** | | **15,93** | **9,50** | |
| 1 | Dự án khai thác mỏ đá làm vật liệu xây dựng thông thường tại xã Tam Chung, huyện Mường Lát của Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng Lộc Phát | Xã Tam Chung, huyện Mường Lát | 3,50 | 3,50 | 2,18 ha phòng hộ; 1,32 ha sản xuất |
| 2 | Dự án khai thác mỏ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại xã Cao Thịnh, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa của Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Dương Hiếu | Xã Lộc Thịnh, huyện Ngọc Lặc | 1,70 | 1,04 | Rừng sản xuất |
| 3 | Dự án khai thác mỏ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại xã Thanh Xuân, huyện Như Xuân của Công ty TNHH Đá ốp lát Hoan Liên | Xã Thanh Xuân, huyện Như Xuân | 1,92 | 1,16 | Rừng sản xuất |
| 4 | Dự án khai thác mở rộng mỏ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại xã Tân Trường, huyện Tĩnh Gia và xã Thanh Kỳ, huyện Như Thanh của Công ty cổ phần khoáng sản Fecon Hải Đăng | Xã Tân Trường, huyện Tĩnh Gia và xã Thanh Kỳ, huyện Như Thanh | 8,81 | 3,80 | Rừng sản xuất |